TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **12**/2022/HS-ST
Ngày: 06-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vương

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Đình Thuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/HSST ngày 06 tháng 01 năm 20221 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 17/3/2022 đối với bị cáo:

Phạm H A, sinh năm 1987 tại Bến Tre. Tên gọi khác: Lượm em.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Chỗ ở: Tổ 2, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn:10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H khởi tố và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Quá trình điều tra vụ án bị can bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 16/11/2021 Cơ quan điều tra ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm H A. Ngày 18/01/2021 Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã bị can, đến ngày 09/9/2021 bị can bị bắt và tạm giam cho đến nay.

Bị hại: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1971 (Có mặt)

Trú tại: Tổ 2, ấp T, xã T, huyện H**,** Bình Phước

Những người làm chứng:

1. Lê Ngọc C (tên gọi khác "Cường em), sinh năm 1976 (có mặt)
2. Trần Thị C, sinh năm 1952 (có mặt)
3. Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 (vắng mặt)
4. Lê Trung H, sinh năm 1999 (vắng mặt)
5. Lê Trung N, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã T, huyện H**,** Bình Phước.

6. Võ Văn H, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện H, Bình Phước

7. Lê Thanh H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Chà Là, xã T, huyện H, Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/01/2019, do có mA thuẩn về việc chơi bài nên Lê Thanh H (Tý) đuổi đánh Lê Ngọc C (Cường em) nhưng không trúng nên C bỏ chạy về nhà kể lại cho bà Trần Thị C (mẹ ruột C), Nguyễn Thị N (vợ C) và Lê Thị Kim L (chị ruột C) về việc bị Lê Thanh H đánh nên bà C, chị N, chị L và Lê Trung N (con ruột C) cùng đi đến nhà của H để nói chuyện. Tại đây hai bên cãi nhau nhưng chưa xảy ra xô xát gì, sau đó gia đình của C đi về.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Trung H (con ruột C) và Hồ Thanh Phú biết được việc C bị đánh nên cùng nhau đến nhà H. Tại đây, Phú hỏi H nguyên nhân vì sao đánh C thì hai bên xảy ra mA thuẩn và đánh nhau qua lại với H, Phạm Thị Kiều L1 (vợ của H) và Võ Văn H rồi được mọi người can ngăn nên Hậu và Phú bỏ về. Một lúc sau nghe tin H, L1 bị đánh thì Phạm H A (là anh ruột L1) tức giận nên một mình đi đến nhà C để nói chuyện. Thấy A đi đến nhà C thì H và H cùng đi theo phía sau. Nhìn thấy A, H,

H đi đến nhà C thì L1 và Phạm Thị Kiều T (đều là em ruột của A) đuổi theo để can ngăn không cho đi đến nhà C. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ (mẹ của A) chạy về nhà gọi điện thoại báo Công an xã T. Lê Thanh D khi biết tin H bị đánh cũng đến nhà H để xem xét, sau đó D cũng đi đến nhà C để nói chuyện (D đi sau nhóm của bị can A). Khi đi H chạy vào nhà chị Đinh Thị Kiều L để hỏi mượn dao nhưng không có nên H cầm 01 chiếc bàn nạo dừa mang theo; Phạm H A nhặt 01 đoạn cây mang theo nhưng bị L1 và T giật lại, vứt xuống mương. Sau đó, bị can A thấy 01 con dao rựa, dài khoảng 01m ở bên đường nên đã cầm theo đến nhà C.

Khi đến nhà C, T nói: "sao chuyện của đàn ông lại đâm chị tôi", thì bà C (mẹ ruột C) từ trong nhà ra nói: "tao đánh đó" rồi giằng co với T tại sân nhà rồi L1 chạy đến cùng T đánh bà C. Thấy bà C bị đánh, chị Nguyễn Thị N (vợ của C) và chị Lê Thị Kim L (chị ruột của C) chạy ra hỗ trợ. Khi chị L từ trong nhà chạy ra đến sân thì bị Phạm H A dùng dao rựa chém 01 cái từ trên xuống dưới hướng vào người chị L, nhưng do chị L đang chạy (đang di chuyển) nên đã trúng vào phần đầu bên pH chị L gây thương tích. Sau khi bị A chém chị L bỏ chạy vào trong nhà bà C. Cùng thời điểm trên, H và H đuổi theo Cường vào trong nhà chị L; A nghe chị L1 kêu nên cũng chạy vào nhà chị L thì nhìn thấy chị N đang đè lên người T nên A muốn giải vây cho T thoát ra và dùng mũi dạo rựa đâm 01 cái trúng vào vùng đỉnh đầu chị N gây rách da, chạy máu rồi kéo T đứng dậy. Lúc này A nhìn sang bên cạnh thấy chị L đang đè lên người L1 nên A muốn giải vây cho L1 và cầm dao rựa chém 01 cái vào người chị L nhưng do chị L đang giằng co với L1 nên chém trúng sượt vào vùng đầu và tai bên trái của chị L gây thương tích rồi kéo L1 ra ngoài. Sau đó cả nhóm chạy ra ngoài sân; cùng lúc này lực lượng Công an xã đến nên mọi người dừng lại và bỏ về nhà. Trên đường về nhà, A đã vứt bỏ con dao rựa bên đường.

Sau khi sự việc xảy ra, chị L được gia đình đưa đi điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, những người khác chỉ bị thương tích nhẹ. Tại biên bản giám định pháp y số: 57/2019/TgT ngày 21/02/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận : Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bị hại Lê

Thị Kim L là: 13%, ngày 15/02/2019 chị Lê Thị Kim L có đơn yêu cầu xử lý hình sự về hành vi cố ý gây thương tích của Phạm H A.

Tại Cáo trạng số 07 /CT-VKSHQ ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố Phạm H A về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã đánh giá tính chất nguy hiểm đối với hành vi của các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm H A về tội "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 28 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Phạm H A đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất sức khỏe cho bị hại Lê Thị Kim L số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Bị hại L đã có đơn bãi nại và không yêu cầu trong vụ án nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) ghế gỗ, loại bốn chân, nhỏ dần lên trên, kích thước (50x20x30)cm; 01 (một) cây tre khô, kích thước (4 x 90)cm; 01 (một) cây gỗ hình vuông dài 1,3 mét là các hung khí các đối tượng dùng để đánh nhau, hiện không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 106 Bộ luật TTHS đề nghị Tòa án tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) búa kim loại, kích thước (42 x 2,5)cm, đầu búa bản rộng (3 x 6)cm; 01 (một) con dao rựa bằng kim loại, chiều dài 65cm, phần cán bằng gỗ tre dài 35cm; 01 (một) dao tông kim loại cán gỗ dài 40cm, phần cán gỗ dài 10cm; 02 (hai) thanh kim loại hình chữ L, kích thước (35 x 1,5 x 2,3)cm, dẹt ở phần đầu dùng để cạo mủ cây cao su; 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá; 01 (một) cây sắt tròn, dài 01 mét; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, kích thước dài 23cm; 01 (một) chiếc giày da bên trái màu nA; 01 (một) dao bấm, cán màu nA, dài 20 cm là những đồ vật thu giữ tại nhà của chị L và hiện trường vụ

án, hiện không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 106 Bộ luật TTHS đề nghị Tòa án tịch thu và tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, Phạm H A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên Tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm H A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 13/01/2019, tại ấp T, xã T, huyện H, do tức giận vì biết em gái là Phạm Thị Kiều L1 và em rể Lê Thanh H bị người nhà của Lê Ngọc C đánh nên bị can Phạm H A đã đi đến nhà C để nói chuyện. Tại nhà của gia đình C hai bên xảy ra mA thuẩn và đánh nhau qua lại, bị cáo A đã dùng dao rựa (hung khí nguy hiểm) chém 02 cái vào người của chị Lê Thị Kim L, nhưng do chị L đang giằng co, di chuyển nên bị trúng vào vùng đầu gây thương tích 13%. Phạm H A là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp

luật hình sự bảo vệ nên hành vi trên của Phạm H A đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội và hành vi phạm tội của Phạm H A còn được chứng minh bằng lời khai ủa người bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vì mục đích muốn bảovệ em gái nên vào ngày 13/01/2019 trong lúc xô sát hai bên bị cáo đã dùng rựa chém và đâm vào vùng đầu nhằm mục đích cố ý gây thương tích bà L tổn hại 13% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) và điểm i (có tính chất côn đồ) và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Chỉ vì mục đích nhỏ nhưng bị cáo đã sẵn sàng sử dụng vũ lực và hung khí nguy hiểm xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác với mục đích để khuất phục người khác tuân theo ý chí của mình. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, Cáo trạng số 07/CT- VKS ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất về sức khỏe và chi phí khác, bị hại cũng xin bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng xem xét đối với bị cáo để giảm nhẹ hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà L không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và của kiểm sát viên tại phiên Tòa.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm Bị cáo pH chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm H A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm s, b, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm H A 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) ghế gỗ, loại bốn chân, nhỏ dần lên trên, kích thước (50x20x30)cm; 01 (một) cây tre khô, kích thước (4 x 90)cm; 01 (một) cây gỗ hình vuông dài 1,3 mét là các hung khí các đối tượng dùng để đánh nhau, hiện không còn giá trị sử dụng.

- 01 (một) búa kim loại, kích thước (42 x 2,5)cm, đầu búa bản rộng (3 x 6)cm; 01 (một) con dao rựa bằng kim loại, chiều dài 65cm, phần cán bằng gỗ tre dài 35cm; 01 (một) dao tông kim loại cán gỗ dài 40cm, phần cán gỗ dài 10cm; 02 (hai) thanh kim loại hình chữ L, kích thước (35 x 1,5 x 2,3)cm, dẹt ở phần đầu dùng để cạo mủ cây cao su; 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá; 01 (một) cây sắt tròn, dài 01 mét; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, kích thước dài 23cm; 01 (một) chiếc giày da bên trái màu nA; 01 (một) dao bấm, cán màu nA, dài 20 cm là những đồ vật thu giữ tại nhà của chị L và hiện trường vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm H A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện H;
- Nhà tạm giữ CAH Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hồng